

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
Độc Lập-Tự Do-Hạnh Phúc

Bản án số: 176/2022/HSST

Ngày: 05 - 8 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bích Thủy.

2. Ông Nguyễn Văn Lân.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Kiều Anh Mỹ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 132/2022/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 167/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

Trương P (Tên gọi khác: Lép), sinh ngày 31 tháng 7 năm 1991 tại tỉnh T. Nơi cư trú: Số 02 kiệt 162 đường T, phường T, thành phố H, tỉnh T; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương D và bà Nguyễn Thị Ngọc D; Gia đình có 03 anh em ruột, bị cáo là con thứ nhất; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Sinh ra và lớn lên sống với gia đình, học đến hết lớp 6/12 thì nghỉ học, sau đó học nghề cơ khí và làm nghề cơ khí. Ngày 09/3/2012, bị Công an phường P, thành phố H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 150.000 đồng về hành vi “Gây mất trật tự tại khu dân cư”. (Quyết định số: 160/QĐ-XPHC). Ngày 15/11/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. (Bản án số: 215/2018/HSST). Bị cáo chấp hành xong bản án vào ngày 03/10/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/02/2022, chuyển tạm giam từ ngày 28/02/2022 cho đến nay – có mặt.

Người làm chứng: Anh Hồ Văn P, sinh năm 1977. Nơi cư trú: 09 đường H, phường T, thành phố H, tỉnh T - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ ngày 21/02/2022, Trương P đi đến khu vực cầu Gia Hội, thành phố H với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, P gặp và mua của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể) 02 (hai) viên ma túy dạng hồng phiến với số tiền 80.000 đồng (*Tám mươi nghìn đồng*). Sau khi mua được ma túy, P cất giấu vào trong túi áo khoác đang mặc trên người rồi đi về nhà.

Vào lúc 17 giờ cùng ngày, P đi đến trước số nhà 04 đường T, phường T, thành phố H thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trong túi áo khoác bên phải P đang mặc trên người có 01 (một) gói ni lông màu trắng, viên màu đỏ bên trong có chứa 02 (hai) viên nén màu đỏ. P khai nhận đó là ma túy dạng hồng phiến, P mua và cất giấu để bản thân sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 (Một) gói ni lông màu trắng viên màu đỏ, bên trong có chứa 02 (hai) viên nén màu đỏ (sau khi tạm giữ đã được niêm phong theo quy định).

Tại bản Kết luận giám định số 111/KL-KTHS ngày 25/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận:

- 02 (Hai) viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ gửi giám định có tổng khối lượng là 0,2012g (không phẩy hai không một hai gam), là ma túy, loại Methamphetamine.

Sau khi giám định, Cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đang tiếp tục tạm giữ gồm:

- + 0,1012g (Không phẩy một không một hai gam) mẫu bột được nghiền từ 02 (hai) viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ.

- + Các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định.

Tất cả được niêm phong theo quy định.

* *Về xử lý vật chứng*: Đối với các vật chứng tạm giữ nêu trên hiện đang tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 150/CT-VKS-HS ngày 30/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Trương P, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương P phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy được hoàn lại sau khi đã giám định (cùng các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định) đã niêm phong theo quy định.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét tuyên buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố H, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H và người tiến hành tố tụng thuộc các cơ quan này trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo bị truy tố:

Khoảng 17 giờ 00 ngày 21/02/2022, tại trước số nhà 04 đường N, phường T, thành phố H, tỉnh T, Trương P có hành vi tàng trữ trái phép 0,2012g (không phải hai không một hai gam), ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Trương P đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng số 150/CT-VKS-HS ngày 30/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, phải nhận thức được ma túy là một chất rất độc hại, việc sử dụng các chất ma túy trong phân tích kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học và điều tra tội phạm phải theo quy định đặc biệt của cơ quan có thẩm quyền. Hành vi của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến các chính sách của Nhà nước về thống nhất quản lý đặc biệt các chất ma túy, xâm hại trực tiếp đến trật tự quản lý xã hội, chế độ quản lý đặc biệt này chỉ nhằm phục vụ cho hoạt động y tế, phân tích kiểm nghiệm và nghiên cứu khoa học, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội nên cần phải xử lý nghiêm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Mặc dù tại thời điểm phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhưng bị cáo có nhân thân xấu, nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm và cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo, răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, do bị cáo tàng trữ số lượng ma túy nhỏ nên cần xem xét giảm nhẹ một phần so với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Xử lý vật chứng: Đối với số ma túy được hoàn lại sau khi đã giám định (cùng các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định) đã niêm phong theo quy định cần phải tịch thu tiêu hủy.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trương P (tên gọi khác: Lép) phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Trương P (tên gọi khác: Lép) 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 22/02/2022.

2/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Số lượng ma túy sau khi giám định, Cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định là 0,1012g (Không phẩy một không một hai gam) mẫu bột được nghiền từ 02 (hai) viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ (Vật chứng có đặt điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/5/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế).

3/Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Trương P (tên gọi khác: Lép) phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4/Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT- Huế;
- Sở tư pháp tỉnh TTHuế;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh TT Huế;
- VKSND TP Huế;
- CA thành phố Huế;
- Chi cục THADS TPHuế;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Phương Dung

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 10 Pt, ngày 05 tháng 8 năm 2022;

Tại Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bích Thủy.

2. Ông Nguyễn Văn Lân.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 132/2022/HSST ngày 31/5/2022, đối với:

Bị cáo Trương P (Tên gọi khác: Lép), sinh năm 1991 tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1/ Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2/ Những chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp là phù hợp pháp luật.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3/ Khoảng 17 giờ 00 ngày 21/02/2022, tại trước số nhà 04 đường Nguyễn Văn Trỗi, phường Tây Lộc, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Trương P có hành vi tàng trữ trái phép 0,2012g (không phẩy hai không một hai gam), ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Trương P đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng số 150/CT-VKS-HS ngày 30/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

4/ Điều luật áp dụng đối với các bị cáo:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trương P (tên gọi khác: Lép) phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

5/ Hình phạt đối với các bị cáo:

Xử phạt: Bị cáo Trương P (tên gọi khác: Lép) 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 22/02/2022.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

6/Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Số lượng ma túy sau khi giám định, Cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định là 0,1012g (Không phải một không một hai gam) mẫu bột được nghiền từ 02 (hai) viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ (Vật chứng có đặt điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/5/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế).

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

7/Về án phí:

Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Trương P (tên gọi khác: Lép) phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

8/Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

9/ Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đúng theo quy định của tố tụng hình sự.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

10/ Không có kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Biên bản nghị án kết thúc vào lúc 09 giờ 30 Pt cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

